TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/3/2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Quy;

Ông Đặng Quang Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Nhật Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc K, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện L, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Mạnh T, địa chỉ trước lúc xuất cảnh: Thôn C, xã D, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Hiện đã xuất cảnh, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc K trình bày:

Chị Lê Thị Ngọc K và anh Lê Mạnh T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Cuối năm 2019, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do khoảng cách về địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hiện anh T đã có quan hệ tình cảm với người

phụ nữ khác. Chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị K và anh T có 01 con chung là cháu Lê Trâm A, sinh ngày 15/01/2018, hiện nay cháu đang ở với chị K. Chị K có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Lê Mạnh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Chị K.

Tại Biên bản xác minh ngày 05/01/2022, ông Lê Văn T (bố đẻ của anh Lê Mạnh T) trình bày:

Anh T và chị K kết hôn năm 2017. Năm 2019, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, mâu thuẫn giữa anh T và chị K ông T không được rõ. Hiện nay, gia đình và ông T không biết được địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan, nhưng anh T vẫn thường xuyên liên lạc với ông T và gia đình qua điện thoại hoặc qua mạng xã hội Facebook, Zalo. Ông T cam đoan sẽ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T và sẽ thông báo lại nội dung của văn bản cho anh T được biết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 63; Điều 239-260 và Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo nội dung các văn bản tố tụng Tòa án nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi mình đang làm ăn, sinh sống tại Đài Loan nên đây là trường hợp cố tình dấu địa chỉ và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về hôn nhân: Cho Chị Lê Thị Ngọc K được ly hôn anh Lê Mạnh T.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Trâm A, sinh ngày 15/01/2018 cho chị Lê Thị Ngọc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc K chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc K yêu cầu ly hôn với anh Lê Mạnh T khi anh T đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị K và gia đình anh T không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan, nhưng phía gia đình của anh T vẫn thường xuyên liên lạc với anh T qua điện thoại hoặc qua mạng xã hội facebook, Zalo. Gia đình anh T nhận các Văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo cho anh T nhưng anh T không cung cấp địa chỉ, trực tiếp tham gia tố tụng hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị K nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc *"Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ"* để giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Ngọc K, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc K và anh Lê Mạnh T trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì anh T xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị K kiên quyết ly hôn, anh T không liên lạc với chị K để bàn bạc, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, hôn nhân là sự tự nguyện, mâu thuẫn giữa chị K và anh T không thể khắc phục được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K được ly hôn anh T.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống anh T và chị K có 01 con chung là cháu Lê Trâm A, sinh ngày 15/01/2018, hiện đang ở với chị K. Xét nguyện vọng nuôi con chị K thấy rằng, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Lê Trâm A nên căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Trâm A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn Chị Lê Thị Ngọc K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc K được ly hôn anh Lê Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trâm A, sinh ngày 15/01/2018 cho chị Lê Thị Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Mạnh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000019 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Ngọc K đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- UBND x.Trung Sơn, h. Gio Linh;
- Lưu:Hồ sơ vụ án; VP Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quỵ **Đặng Quang Hải** **Nguyễn Thị Hà**